TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRIỆU SƠN** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2024/HNGĐ-ST
Ngày 11/9/2024
"Về việc ly hôn,
tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN,TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Hợp
Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Long và ông Nguyễn Mạnh Hung
Thư ký phiên tòa: Ông Phùng Minh Thắng, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.
Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đào Hải Toàn- Kiểm sát viên

Ngày11 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự " Ly hôn, tranh chấp nuôi con" thụ lý số 118/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/8/2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 20/2024 ngày 29/8/2024 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn*:** Chị Thiều Thị H, sinh năm 1992
Nơi ĐKHKTT: Thôn N, xã V, huyện T, tỉnh Thanh Hóa
Chổ ở hiện nay: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa
***Bị đơn*:** Anh Lê Ngọc T, sinh năm 1992
Địa chỉ: Thôn N, xã V, huyện T, tỉnh Thanh Hóa
Chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*> Tại đơn khởi kiện (Bl 01) bản tự khai (BL 23) nguyên đơn chị Thiều Thị H trình bày, chị và anh Lê Ngọc T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 03/7/2012 tại UBND xã Vân Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa (BL 02) sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hòa thuận hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng

quan điểm anh T hay uống rượu, bia chửi mắng đánh đập chị nhiều lần và nghiện chơi game, tài xỉu trên mạng, nhiều lần bán tài sản của vợ chồng lấy tiền chơi tài xỉu, chị phải vay mượn để trả nợ cho anh T, chi động viên góp ý anh T không nghe mà cò có lời lẽ thiếu tế nhị đối với vợ con, mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình khuyên giải nhiều lần những anh T vẫn tính nào tật ấy, đến cuối năm 2023 mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm tới ai, cuộc sống của ai người đó tự lo, nay chị H xác định vợ chồng không còn tình cảm và khả năng đoàn tụ, chị đề nghi Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung cháu Lê Ngọc Khánh D, sinh ngày 22/12/2012 và cháu Lê Trúc Q, sinh ngày 07/9/2017, từ khi vợ chồng ly thân, hai cháu ở với chị và ông bà ngoại tại thôn T, xã T, anh T không quan tâm hỏi han gì, nay vợ chồng ly hôn, nguyện vọng hai cháu được ở với mẹ, chị xin tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung, bản thân chị làm giáo viên mầm non xã Vân Sơn, thu nhập bình quân 10.000.000đ một tháng, bố mẹ chị còn trẻ khỏe, kinh tế nhà cửa rộng rãi, có điều kiện giúp chị chăm sóc các con.

Về tài sản, công nợ: Chị H không yêu cầu giải quyết

*> Đối với bị đơn anh T, trước khi nộp đơn khởi kiện chị H đã sao gửi cho anh T tài liệu khởi kiện (B10), sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T nhưng anh T không đến Tòa án làm việc, cũng không có ý kiến gì nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến anh T.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

-Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Xác định đúng quan hệ pháp luật, đúng tư cách người tham gia tố tụng, tiến hành các hoạt động tố tụng như ra thông báo thụ lý, hòa giải, tiến hành xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ, tống đạt văn bản tố tụng, giao hồ sơ cho viện kiểm sát nghiên cứu đúng trình tự tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử,Thư ký: Tại phiên tòa HĐXX đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

*> Việc tuân theo tố tụng pháp luật của người tham gia tố tụng: các đương sự thực hiện đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ.

*> Về nội dung:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh T.

Về con chung: Đề nghị áp dung các Điều 81, 82,83 Luật hôn nhân và gia đình giao cho chị H tiếp tục nuôi cả hai con, chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản và công nợ: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 quy định về án phí, chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Thiều Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung với anh Lê Ngọc T, anh T đang cư trú tại xã V, huyện T (BL05) nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Lê Ngọc T vắng mặt lần thứ hai không có lý do, căn cứ khoản 1 Điều 207 và khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành giải quyết, xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hôn nhân: Chị Thiều Thị H và anh Lê Ngọc T, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 03/7/2012 tại UBND xã Vân Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa (BL02) nên là hôn nhân hợp pháp, quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, anh T hay chửi mắng đánh đạp chị H và nghiện trò chơi cơ bạc trên mạng, mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả mà ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2023 đến nay, không ai quan tâm đến ai, Tòa án đã báo hòa giải đoàn tụ nhiều lần nhưng bị đơn anh Lê Ngọc T không đến Tòa án làm việc cũng không có ý kiến gì, theo bà Đỗ Thị B (Mẹ đẻ anh T) tại (BL40) trình bày, mọi văn bản tố tụng của Tòa án chuyển cho cháu T tôi đã nhận và thông báo cho cháu T biết, cháu T có nói với tôi, vợ chồng mâu thuẫn đã lâu,từ khi cháu H và hai con chuyển về ngoại ở xã Thái Hòa ở, từ đó đến nay vợ chồng không mấy khi liên lạc, nay chị H xin ly hôn, tuy pháp luật giải quyết, các con ở với ai tùy các cháu, vợ chồng không có tài sản gì, cán bộ Tòa án đã điện thoại liên lạc với anh T nhiều lần giải thích quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật để anh T biết thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, nhưng anh T vẫn bỏ mặc tình cảm vợ chồng, điều này thể hiện tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng,Hội xét xử nhận định tình trạng hôn nhân của vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không có hạnh phúc, yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ, phù hợp với kết quả xác minh của Tòa án, phù hợp với Điều 56 Luật về hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh T

[3] Về con chung: Vợ chồng có hai con chung cháu Lê Ngọc Khánh D, sinh ngày 22/12/2012 và cháu Lê Trúc Q. sinh ngày 07/9/2017, theo trình bày của chị H, từ khi vợ chồng ly thân đầu năm 2023 đến nay hai cháu ở chị

và ông bà ngoài tại thôn T, xã T, huyện T, các cháu đều học tập, sinh hoạt khỏe mạnh bình thường, nay vợ chồng ly hôn các cháu đều có nguyện vọng ở với chị H, chị xin tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu trực tiếp nuôi cả hai con của chị H, từ khi vợ chồng ly thân năm 2023 đến nay, cả hai cháu ở với chị H và ông bà ngoại tại thôn T, xã T, huyện T, các cháu đều học tập, sinh hoạt khỏe mạnh bình thường, chị H làm giáo viên mầm non tại xã Vân Sơn, huyện Triệu Sơn (BL21) thu nhập bình quân 10.000.000đ một tháng, nay vợ chồng ly hôn cả hai cháu đều có nguyện vọng ở với chị H, chi H xin nuôi cả hai con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Yêu cầu nuôi cả hai con của chị H là có căn cứ, bởi lẽ hiện nay anh T hiện nay không có mặt tại địa phương tại (BL 40) bà B mẹ anh T trình bày anh T thừa nhận hiện nay hai cháu đang ở với chị H và ông bà ngoại tại xã T, huyện T,vợ chồng ly hôn các cháu ở với ai túy các cháu, tại bút lục này bà B cũng đề nghị nếu vợ chồng ly hôn, để ổn định việc học tập, sinh hoạt cho hai cháu đề nghị giao cả hai cháu cho chị H nuôi dưỡng.

Như vậy yêu cầu nuôi cả hai con của chị H là có căn cứ, từ khi vợ chồng ly thần đầu năm 2023 đến nay các cháu ở với chị H, nguyện vọng các cháu ở với mẹ, chị H hiện là giáo viên mầm non xã Vân Sơn, có việc làm và thu nhập ổn dịnh, yêu cầu nuôi cả hai con của chị H phù hợp với kết quả xác minh của Tòa án (BL 21) phù hợp với nguyện vọng hai cháu (BL 08,09) phù hợp với ý kiến bà B (BL40) phù hợp với quy định của pháp luật, nên giao chị H tiếp tục trực tiếp nuôi cả hai con chung của vợ chồng cháu Lê Ngọc Khánh D, sinh ngày 22/12/2012 và cháu Lê Trúc Q, sinh ngày 07/9/2017

Về cấp dưỡng nuôi con, chị H không có yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Về tài sản và nợ: chị H không có yêu cầu giải quyết, anh T không có ý kiến gì nên HĐXX không xem xét

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Thiều Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lý lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 228, Điều 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 57 các Điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình 2014; điểm a, khoản 1 Điều 24, điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Thiều Thị H anh Lê Ngọc T, Giấy chứng nhận kết hôn số 30 ngày 03/7/2012 của UBND xã Vân Sơn, huyện

Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, hết giá trị pháp lý, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Giao chị Thiều Thị H tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục cả hai con chung của vợ chồng cháu Lê Ngọc Khánh D, sinh ngày 22/12/2012 và cháu Lê Trúc Q, sinh ngày 07/9/2017, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người nuôi con, cấp dưỡng nuôi con, anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

Về tài sản và nợ: Các đương sự đều không yêu cầu tòa giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn chị Thiều Thị H phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số AA/2023/0003013 ngày 11/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, Thanh Hóa, chị H đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.Thời hạn kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp và cấp trên theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSDND cùng cấp;
- CCTHADS cùng cấp;
- UBND xã Vân Sơn;
- Các đương sự;
- Cổng TTĐT-TAND;
- Lưu hồ sơ vụ án.VP.

Lê Đình Hợp